**BẢNG SỐ LIỆU THỐNG KÊ (TIẾT 1)**

**TOÁN**

**-- 158 --**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu thống kê.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Bảng phụ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS tham gia một trò chơi liên quan đến việc thống kê số lượng.  - GV hướng dẫn HS cách chơi, luật chơi.  VD: Một đội tham gia thi HS giỏi Toán, lớp 3A có 5 bạn tham gia, lớp 3B có 6 bạn, lớp 3C có 10 bạn.  - Yêu cầu HS lập bảng thống kê xem có bao nhiêu lớp có HS thi HS giỏi, số lượng bao nhiêu bạn  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (12-15’)**  **\*** Mục tiêu:  + Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.  + Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.  + Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu thống kê.  **\*** Cách tiến hành:  - HS đọc và tìm hiểu các thông tin cho trong bảng số liệu thống kê trong SGK.  - HS thực hiện theo nhóm hoặc theo tổ: thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê về hoạt động ưa thích sau giờ học của các bạn trong tổ; HS thảo luận và thống nhất cách thực hiện; tiến hành thu thập và ghi chép lại kết quả.  - Yêu cầu HS các tổ trình bày kết quả, GV gợi ý để HS chia sẻ cách thu thập số liệu, ghi chép số liệu tiêu chí phân loại khi thống kê.  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, cùng nhau thực hiện đặt câu hỏi và trả lời về thông tin của bảng thống kê trong SGK trang 95: tên bảng thống kê và thông tin trên bảng thống kê, tiêu chí thống kê thể hiện trên bảng, số liệu thống kê trong mỗi ô của bảng thống kê.  - GV nhận xét, kết luận.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + HS vận dụng kiến thức vào làm bài tập: đọc bảng số liệu thống kê và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT1, BT2, BT3.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1/T95**  - GV cho HS quan sát số liệu thống kê và mô tả những thông tin trên bảng đó.  - Tổ chức cho HS hoạt động theo cặp, đặt và trả lời câu hỏi liên quan đến bảng số liệu thống kê cho trong bài tập.  - GV nhấn mạnh các thông tin liên quan đến bảng số liệu thống kê:  + Tên bảng cho biết đối tượng thống kê là.  + Tiêu chí thống kê là.  + Nhìn vào ô bất kì ta biết thông tin liên quan đến ô đó?  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b) Đọc bảng cho trong câu a và trả lời các câu hỏi:  - GV tổ chức cho HS hỏi đáp theo yêu cầu bài.  + Cửa hàng đã nhập về bao nhiêu thùng kem dâu?  + Thùng kem loại nào được cửa hàng nhập về nhiều nhất? Thùng kem loại nào được cửa hàng nhập về ít nhất?  + Cửa hàng đã nhập về tất cả bao nhiêu thùng kem các loại?  - GV nhận xét, kết luận kiến thức bài.  **4. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, sau khi học sinh học bài.  - Cách tiến hành:  - GV cho HS quan sát hình sau: Lý thuyết Bảng thống kê và biểu đồ tranh Toán 6 KNTT với cuộc sống | Toán  lớp 6 - Kết nối tri thức  - GV yêu cầu HS đọc bảng trên và trả lời câu hỏi:  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 (1 HS hỏi, 1 HS trả lời).  + Bảng trên gồm có những loại quả gì?  + Số học sinh yêu thích quả táo là bao nhiêu?  + Loại quả nào nhiều HS yêu thích nhất? loại quả nào ít HS yêu thíc nhất?  + Số HS yêu thích loại quả dưa hấu nhiều hơn quả cam bao nhiêu học sinh?  - GV chốt kiến thức.  **5. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học. | - HS theo dõi.  - HS tham gia chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - HS đọc bảng số liệu thống kê SGK trang 95.  - HS theo dõi thực hiện theo nhóm (tổ).  - Đại diện các nhóm (tổ) trình bày kết quả làm việc của tổ.  - HS nhóm (tổ) khác nhận xét, bổ xung.  - HS đọc tên của bảng: hoạt động ưa thích sau giờ học của các bạn trong tổ Một.  - Thông tin trên bảng:  + Hàng trên ghi tên các hoạt động ưa thích.  + Hàng dưới ghi số người tham gia mỗi dạng hoạt động.  - Tiêu chí thống kê: (Số người tham gia các hoạt động: chơi thể thao; đọc sách, xem tivi).  - Hiểu được số liệu trong từng ô đó nói lên điều gì. VD: với hoạt động ưa thích sau giờ học là “Đọc sách” có số người tham gia là 4.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS trả lời tham gia hỏi đáp về các câu hỏi.  + Số thùng kem mà một cửa hàng đã nhập về.  + Số lượng của mỗi loại kem: kem dừa, kem dâu,kem va-ni, kem sô-cô-la.  + VD: số thùng kem dâu cửa hàng đã nhập về là 5 thùng.  - HS đọc yêu cầu b.  - HS tham gia hỏi đáp (1 HS hỏi, 1 HS trả lời).  + Cửa hàng đã nhập về 5 thùng kem dâu.  + Kem sô-cô-la nhập về nhiều nhất. Kem va-ni nhập về ít nhất.  + Cửa hàng đã nhập về tất cả 18 thùng kem.  + HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm vệc theo nhóm trả lời câu hỏi theo yêu cầu.  - Đại diện 1 nhóm trình bày:  + Bảng trên gồm những loại quả: táo, chuối, dưa hấu, cam, bưởi.  + Số HS yêu thích quả táo là 25.  + Loại quả nhiều HS yêu thích nhất là dưa hấu.  + Loại quả ít HS yêu thích nhất là táo. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**TOÁN**

**-- 159 --**

**BẢNG SỐ LIỆU THỐNG KÊ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu thống kê.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS tham gia một trò chơi để dẫn dắt vào nội dung bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + HS vận dụng kiến thức vào làm bài tập: đọc bảng số liệu thống kê và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT1, BT2, BT3.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 2/T96**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - GV tổ chức cho HS làm bài theo nhóm phần a.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  b) Đọc bảng trên và trả lời các câu hỏi:  - Có bao nhiêu ô tô đi qua cổng trường từ 8 giờ đến 9 giờ sáng?  - Có bao nhiêu ô tô đi qua cổng trường từ 12 giờ trưa đến 1 giờ chiều?  - Số ô tô đi qua cổng trường trong khoảng thời gian nào là nhiều nhất?  - Số ô tô đi qua cổng trường trong khoảng thời gian nào là ít nhất?  - Trong khoảng thời gian nào chỉ có 6 ô tô đi qua cổng trường?  - GV chốt lại, nhấn mạnh các thông tin liên quan đến bảng thống kê.  **Bài 3/T96**  a) GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào PHT.  b) Đọc bảng trên và trả lời các câu hỏi:  - Chiều cao của bạn Bình là bao nhiêu xăng-ti-mét?  - Trong năm bạn trên, bạn nào cao nhất, bạn nào thấp nhất?  - Bạn cao nhất cao hơn bạn thấp nhất bao nhiêu xăng-ti-mét?  - Bạn nào cao hơn bạn Duyên và thấp hơn bạn Cường?  - GV liên hệ thực tế lớp học hỏi thêm HS một số câu hỏi.  - GV chốt lại, gợi ý giúp HS nói ý nghĩa của việc sử dụng bảng thống kê trong cuộc sống.  **4. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, sau khi học sinh học bài.  - Cách tiến hành:  **Bài 4/T97**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 4.  - GV chia nhóm, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV chốt lại, gợi ý giúp HS nói ý nghĩa của việc sử dụng bảng số liệu thống kê trong cuộc sống.  - GV cho HS chia sẻ thêm những trải nghiệm liên quan đến chiều dài quãng đường, một số thông tin biết được khi đọc bảng số liệu thống kê này.  **4. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi.  - 1 HS nêu đề bài.  - HS thực hiện: đại diện 1 vài nhóm lên bảng đặt và trả lời câu hỏi liên quan đến bảng số liệu thống kê.  + Có 12 ô tô đi qua cổng trường từ 8 giờ đến 9 giờ sáng.  + Có 6 ô tô đi qua cổng trường từ 12 giờ trưa đến 1 giờ chiều.  + Số ô tô đi qua cổng trường trong khoảng thời gian từ 11 giờ trưa đến 12 giờ trưa là nhiều nhất.  + Số ô tô đi qua cổng trường trong khoảng thời gian từ 12 giờ trưa đến 1 giờ chiều là ít nhất.  + Trong khoảng thời gian từ 12 giờ trưa đến 1 giờ chiều chỉ có 6 ô tô đi qua cổng trường.  - HS nhận xét.  - 1 vài HS nêu bài làm:  + Chiều cao của Bình là 135cm.  + Bạn cao nhất là An, bạn thấp nhất là Duyên.  + Bạn cao nhất cao hơn bạn thấp nhất 11cm.  + Bạn cao hơn bạn Duyên và thấp hơn bạn Cường là bạn Dũng và Bình.  - HS theo dõi trả lời.  - HS nêu yêu cầu bài 4.  - Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  a) Tuyến đường sắt Hà Nội-Sài Gòn dài 1726km.  b) Tuyến đường sắt Huế-Đà Nẵng dài 1479km.  c) Tuyến đường sắt Hà Nội-Sài Gòn dài hơn tuyến đường sắt Hà Nội-Vinh 1407km.  - HS liên hệ thực tế và nêu. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................